

THÔNG SỐ KỸ THUẬT BIẾN TẦN INVT GD35 SERIES

Đặc Tính Kỹ Thuật		Thông Số
Dải công suất		1.5~630KW
<i>Nguồn điện ngõ vào</i>	Điện áp ngõ vào (V)	+ AC 3Pha 220 V (-15%) ~ 240V(+10%) (1.5~55KW) + AC 3Pha 380V(-15%) ~ 440V(+10%),(1.5~500KW) + AC 3Pha 520V(-15%) ~ 690V (+10%),(22~630KW)
	Tần số ngõ vào (Hz)	47~63Hz
<i>Nguồn điện ngõ ra</i>	Điện áp ngõ ra (V)	0~điện áp ngõ vào
	Tần số ngõ ra (Hz)	0~400Hz
<i>Động cơ</i>	Hầu hết các loại motor đồng bộ và không đồng bộ, motor spindle, motor servo...	
<i>Đặc tính điều khiển</i>	Tần số khởi động/ moment khởi động	0Hz/200%
	Chế độ điều khiển	Vectorize V/F (SVPWM), Sensorless vector (SVC), vector control (VC).
	Độ phân giải điều chỉnh tốc độ	1:1000
	Khả năng quá tải	60s với 150% dòng định mức 10s với 180% dòng định mức 1s với 200% dòng định mức.
	Chức năng điều khiển	Chức năng điều khiển PID, chức năng đa cấp tốc độ: có 16 cấp tốc độ đặt trước, chạy vị trí, chạy đồng bộ, điều khiển lực căng...
	Độ chính xác tốc độ	± 0.02%, điều khiển torque chính xác 5%.
	Nguồn đặt tần số	Bàn phím, ngõ vào analog, ngõ vào xung, truyền thông modbus, truyền thông profibus, đa cấp tốc độ, simple PLC và PID. Có thể thực hiện kết hợp giữa nhiều ngõ vào và chuyển đổi giữa các ngõ vào khác nhau.
	Tần số sóng mang	2~15KHz
	Thời gian đáp ứng	<10ms.
	Chức năng dò tốc độ	Khởi động êm đối với động cơ đang còn quay.
Bộ lọc nhiễu	Tích hợp bộ lọc C2, C3	

	Thăng động năng	Tích hợp bộ thăng với điện áp 380V ($\leq 30\text{KW}$).
	Truyền thông	Modbus RTU, Profibus, Canbus, Ethernet.
Đặc điểm I/O <i>(tất cả các ngõ vào/ra đều có thể lập trình được)</i>	Ngõ vào số	Có 08 ngõ vào số nhận giá trị ON – OFF, có thể đảo trạng thái NO hay NC.
	Ngõ vào xung	01 ngõ vào nhận xung tần số cao, có hỗ trợ cả PNP và NPN.
	Ngõ vào xung tham chiếu	Ngõ vào nhận xung ở chế độ chạy vị trí và ngõ ra xung encoder.
	Ngõ vào Analog	Cung cấp 03 ngõ vào: + Ngõ AI1, AI2 có thể nhận tín hiệu vào từ 0 ~10V/ 0~20mA. + Ngõ AI3 có thể nhận tín hiệu vào từ -10~10V.
	Ngõ ra Analog	Cung cấp 2 ngõ ra: AO1, AO2 có tín hiệu từ 0/4~20 mA hoặc 0~10V, tùy chọn.
	Ngõ ra Relay	2 ngõ ra relay: + RO1A-NO, RO1B-NC, RO1C-Common. + RO2A-NO, RO2B-NC, RO2C-Common.
	Ngõ ra collector hở	Ngõ HDO (ngõ ra ON – OFF hoặc ngõ ra xung tần số cao) và ngõ Y.
	Tích hợp hồi tiếp xung encoder	+ A1: Encoder 5V, đọc được xung 200kHz. + B1: Encoder 12V, đọc được xung 100kHz. + C1: Encoder 24V, đọc được xung 100kHz. + D1: Encoder 5~12V, đọc được xung 500kHz. + H1: Rotary transformer encoder, đọc được xung 300kHz.
Chức năng bảo vệ	Bảo vệ khi xảy ra các sự cố như là quá dòng, áp cao, dưới áp, quá nhiệt, mất pha, lệch pha, đứt dây ngõ ra, quá tải v.v...	
Chức năng đặc biệt	Chức năng tự ổn áp (AVR)	Tự động ổn định điện áp ngõ ra khi điện áp nguồn cấp dao động bất thường.
	Chức năng tiết kiệm điện	- Chức năng tự động tiết kiệm điện khi động cơ dư tải - Nâng cao hệ số công suất của động cơ.
	Chức năng điều khiển thăng	Thăng động năng, thăng kích từ, thăng DC

	Chức năng cân bằng tải	Khi nhiều động cơ cùng kéo một tải, chức năng này giúp cân bằng tải phân bố trên các động cơ bằng cách giảm tốc độ xuống dựa vào giá trị tăng lên của tải
	Chức năng bù moment	Làm tăng đặc tính moment của điều khiển V/F khi động cơ làm việc ở tốc độ thấp.
	Chức năng giúp hệ thống hoạt động liên tục	Tự động reset lỗi theo số lần và thời gian đặt trước. Duy trì hoạt động khi bị mất điện thoáng qua và dải điện áp hoạt động rộng phù hợp với những nơi điện chập chờn.
	Chức năng kiểm tra, giám sát	Kết nối máy tính để giám sát quá trình hoạt động cũng như cài đặt thông số cho biến tần nhờ phần mềm INVT Studio, HCM.